



Chương Trình Quy Định về Chất Độc Gây Ra Ô Nhiễm Không Khí

Chú Giải Thuật Ngữ

Cấp Tính – Điều gì đó diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn, thường là một giờ

Ảnh Hưởng Có Hại Đến Sức Khỏe – Sự thay đổi về chức năng cơ thể có thể dẫn đến bệnh tật hoặc các vấn đề sức khỏe

Hệ Số Nhạy Cảm Theo Độ Tuổi (Age Sensitivity Factor, ASF) – Các tính toán điều chỉnh về nguy cơ gây ung thư được sử dụng trong đánh giá rủi ro sức khỏe giải thích cho nguyên nhân khiến trẻ em tăng độ nhạy cảm với các chất độc hại trong không khí

Mô Hình Phân Tán Không Khí – Một chương trình trên máy tính dự đoán cách thức lượng phát thải chất gây ô nhiễm không khí sẽ di chuyển từ nguồn phát thải vào trong cộng đồng xung quanh

Kỹ Thuật Tốt Nhất Hiện Có Ngăn Giảm Chất Gây Ô Nhiễm (Best Available Control Technology, BACT) – Các biện pháp, kỹ thuật nghiêm ngặt nhất đã được sử dụng trong thực tế để điều khiển, hạn chế hoặc giảm lượng chất gây ô nhiễm không khí từ nguồn phát thải mới

Kỹ Thuật Tốt Nhất Hiện Có Ngăn Giảm Chất Độc (Best Available Control Technology for Toxic, TBACT) – Các biện pháp, kỹ thuật nghiêm ngặt nhất đã được sử dụng trong thực tế để điều khiển, hạn chế hoặc giảm

lượng chất độc gây ô nhiễm không khí từ nguồn phát thải mới

Kỹ Thuật Trang Bị Thêm Tốt Nhất Hiện Có Ngăn Giảm Chất Độc (Best Available Retrofit Control Technology for Toxics, TBARCT) – Các biện pháp, kỹ thuật nghiêm ngặt nhất đã được sử dụng trong thực tế để điều khiển, hạn chế hoặc giảm lượng chất độc gây ô nhiễm không khí từ nguồn phát thải đang tồn tại hoặc có sẵn

Nhịp Thở – Lượng không khí mà một người hít vào trong một khoảng thời gian nhất định

Hệ Số Ước Tính Nguy Cơ Gây Ung Thư (Cancer Potency Factor, CPF) – Hệ số ước tính khả năng phát triển ung thư do tiếp xúc với chất gây ung thư hoặc chất có khả năng gây ung thư

Nguy Cơ Ung Thư – Ước tính tỷ lệ gia tăng khả năng mắc bệnh ung thư của một cá nhân

Chất Gây Ung Thư – Một chất có thể gây ung thư

Mãn Tính – Điều gì đó diễn ra trong một khoảng thời gian dài

Liều Lượng – Lượng chất xâm nhập vào cơ thể trong một khoảng thời gian tiếp xúc nhất định

Thời Gian Tiếp Xúc – Khoảng thời gian một người tiếp xúc với chất độc gây ra ô nhiễm không khí

Lộ Trình Tiếp Xúc – Cách thức một chất thâm nhập vào cơ thể (ví dụ: khi hít thở, ăn, uống hoặc chạm vào da)

Rủi Ro Tại Cơ Sở - Rủi ro sức khỏe do chất độc gây ra ô nhiễm không khí phát thải từ tất cả các nguồn ô nhiễm cố định tại cơ sở đó

Tỷ Lệ Thời Gian Ở Nhà (Fraction of Time at Home, FAH) – Tỷ lệ phần trăm hoặc lượng thời gian mà một người ở nhà trong suốt cả ngày.

Chỉ Số Nguy Hại (Hazard Index, HI) – Ước tính khả năng một cá nhân sẽ phát triển các ảnh hưởng sức khỏe không phải do ung thư

Ảnh Hưởng Sức Khỏe – Sự thay đổi trong chức năng cơ thể con người hoặc cấu trúc tế bào có thể gây ra hoặc góp phần vào các vấn đề sức khỏe, từ các tình trạng tương đối nhẹ, chẳng hạn như kích ứng da cho đến thương tật vĩnh viễn, bệnh lý nghiêm trọng hoặc tử vong

Rủi Ro Sức Khỏe – Khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe ở người do tiếp xúc với các chất độc gây ra ô nhiễm không khí. Các loại rủi ro sức khỏe bao gồm nguy cơ bị ung thư và nguy cơ ngoài ung thư

Thẩm Định Rủi Ro Sức Khỏe (Health Risk Assessment, HRA) – Ước tính về khả năng gia tăng các tác động tiêu cực đến sức khỏe đối với những người có thể đã tiếp xúc với các

chất độc gây ra ô nhiễm không khí, dựa trên thông tin khoa học tốt nhất sẵn có

Cá Nhân Bị Phơi Nhiễm Ở Mức Tối Đa (Maximum Exposed Individual, MEI) – Vị trí mà một cá nhân bị phơi nhiễm, nơi được dự đoán có Chất Độc Gây Ra Ô Nhiễm Không Khí cao nhất

Nguồn Phát Thải Biến Đổi – Bất kỳ nguồn ô nhiễm không khí hiện có nào đã trải qua sự thay đổi về mặt vật lý, thay đổi cách thức hoạt động hoặc gia tăng lưu lượng dẫn đến tăng lượng phát thải

Chất Độc Gây Ra Ô Nhiễm Không Khí (Toxic Air Contaminant, TAC) Xâm Nhập Qua Nhiều Cách – Một chất độc gây ra ô nhiễm không khí (TAC) xâm nhập vào cơ thể qua đường hô hấp và ít nhất qua một cách phơi nhiễm khác (ăn, uống hoặc chạm vào da), từ đó gây ra các tác động đến sức khỏe do những cách phơi nhiễm khác này

Nguồn Phát Thải Mới – Bất kỳ nguồn phát thải nào được đề nghị trong quá trình xây dựng hoặc vận hành, bao gồm cả việc thay thế nguồn phát thải hiện có hoặc di chuyển nguồn phát thải hiện có đến một cơ sở khác

Tác Động Không Gây Ung Thư – Bất kỳ ảnh hưởng tiêu cực nào đến sức khỏe ngoài ung thư

Chất Không Gây Ung Thư – Một chất có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhưng không gây ung thư

Xét Duyệt Nguồn Phát Thải Mới (New Source Review, NSR) – Đánh giá mức độ phát thải gây ô nhiễm không khí, các tác động tiềm ẩn đến sức khỏe và việc tuân thủ những yêu cầu quy định đối với các nguồn phát thải mới hoặc nguồn sửa đổi được tiến hành trước thời điểm xây dựng dự án

Dự Án – Một nhóm gồm một hoặc nhiều nguồn phát thải mới hoặc biến đổi thuộc công trình được đề xuất tại một cơ sở và thường được đề cập đến trong đơn xin cấp phép hoặc một nhóm đơn xin cấp phép liên quan

Điểm Số Ưu Tiên – Khả năng ảnh hưởng tương đối đến sức khỏe dựa trên lượng TAC được thải ra, độc tính của TAC, khoảng cách gần với cá nhân bị phơi nhiễm và các yếu tố phơi nhiễm

Cộng Đồng Ưu Tiên CHĂM SÓC – Khu vực lân cận có mức độ Chất Độc Gây Ra Ô Nhiễm Không Khí cao hơn nơi khác, nơi mọi người dễ bị tổn thương, và phải chịu ảnh hưởng của các tác động xấu đến sức khỏe cao hơn các cộng đồng khác

Rủi Ro Từ Dự Án – Rủi ro sức khỏe tổng thể do dự án gây ra

Mức Phơi Nhiễm Tham Chiếu (REL) – Lượng chất ô nhiễm không khí được coi là vẫn an toàn cho sức khỏe trong một khoảng thời gian phơi nhiễm nhất định

Mức Yêu Cầu Hành Động Giải Quyết Rủi Ro (Risk Action Level, RAL) – Mức rủi ro được xác định cho cơ sở, mà khi vượt quá mức đó thì cần phải giảm thiểu rủi ro tại cơ sở đó

Kế Hoạch Giảm Thiểu Rủi Ro (Risk Reduction Plan, RRP) – Một tài liệu nêu rõ chi tiết các biện pháp sẽ được thực hiện để giảm thiểu rủi ro sức khỏe dưới mức RAL, hoặc đảm bảo mỗi nguồn rủi ro đáng kể đều được trang bị TBARCT

Biện Pháp Giảm Thiểu Rủi Ro (Risk Reduction Measure, RRM) – Các biện pháp kiểm chế khí thải và các hoạt động khác để giảm thiểu rủi ro sức khỏe

Nguồn Phát Thải – Bất kỳ vật dụng, máy móc, thiết bị hoặc hoạt động nào tạo ra hoặc thải ra các chất gây ô nhiễm không khí

Rủi Ro Từ Nguồn Phát Thải – Rủi ro sức khỏe do hoạt động phát thải TAC từ một nguồn phát thải

Tính Giá Trị Bình Quân Theo Không Gian – Một cách tính được sử dụng trong các thẩm định rủi ro sức khỏe, là giá trị trung bình của nồng độ không khí được dự đoán trong một khu vực nhỏ, nhằm thể hiện hành vi điển hình của con người trong suốt thời gian phơi nhiễm được đánh giá

Nguồn Phát Thải Đáng Kể – Nguồn phát thải mà rủi ro sức khỏe ước tính đã được xác định là vượt quá mức ngưỡng nguồn phát thải đáng kể

Mức Ngưỡng Nguồn Phát Thải Đáng Kể – Mức độ rủi ro sức khỏe được xác định nguy cơ gây ung thư là 1,0 người trên một triệu người, hoặc các chỉ số nguy hại cấp tính và mãn tính ở mức 0,20

Nguồn Ô Nhiễm Cố Định – Một nguồn gây ô nhiễm cố định, không di động, thường ở tại các cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc thương mại

Chất Độc Lan Nhiễm Trong Không Khí (Toxic Air Contaminant, TAC) – Chất gây ô nhiễm không khí có thể gây ra hoặc góp phần gây ra các tác động tiêu cực đến sức khỏe (tác dụng xấu đến sức khỏe)

Mức Kích Hoạt – Dự án cần phải có Ước Tính Rủi Ro Sức Khỏe của Air District nếu chất phát thải vượt qua các ngưỡng mức phát thải được Air District quy định

Hệ Số Ước Lượng Độc Tính – Các hệ số được Air District quy định cho mỗi chất độc gây ra ô nhiễm không khí để biểu thị mức độc tính của hợp chất đó đối với ước tính rủi ro sức khỏe (nguy cơ ung thư, tác động mãn tính không gây ung thư hoặc tác động cấp tính không gây ung thư)

